

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH 2014

**Kính thưa quý cổ đông:** Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Công Thanh trình bày báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch năm 2014 như sau:

### 1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

Chỉ tiêu	NĂM 2012 (Tr.đồng)	NĂM 2013 (Tr.đồng)	Kế hoạch 2013	+/- so với 2012	% Kế hoạch 2013
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV</b>	<b>1.041.346</b>	<b>1.192.348</b>	<b>2.168.000</b>	<b>14,5%</b>	<b>55,0%</b>
Giá vốn hàng bán	1.006.672	1.048.441		4,1%	
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	34.675	143.908		315,0%	
Doanh thu hoạt động tài chính	726	377		(48,1%)	
Chi phí tài chính	78.635	67.949		(13,6%)	
<i>Trong đó: lãi vay phải trả</i>	76.896	67.832		(11,8%)	
Chi phí bán hàng	58.371	39.824		(31,8%)	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.335	35.612		3,7%	
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(135.939)</b>	<b>900</b>		<b>100,7%</b>	
Thu nhập khác	92	4.548		4849,5%	
Chi phí khác	620	173		(72,0%)	
Lợi nhuận khác	(529)	4.375		927,7%	
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(136.468)</b>	<b>5.275</b>		<b>103,9%</b>	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	167	-			
Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(136.635)</b>	<b>5.275</b>	<b>4.000</b>	<b>103,9%</b>	<b>131,9%</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/CP)	-	59			

Trong năm 2013, Công ty cổ phần Xi măng Công Thanh đã hoạt động trên nền bối cảnh những thế mạnh và hạn chế sau:

**Thế mạnh:**

- ◆ Công ty không ngừng phát triển để trở thành một trong những công ty sản xuất và kinh doanh xi măng hàng đầu tại Việt Nam.
- ◆ Luôn cải tiến chất lượng sản phẩm. Phát triển sản phẩm mới dựa trên tiêu chí hiện đại và thân thiện môi trường.
- ◆ Ý thức bảo vệ môi trường cao, chú trọng xây dựng một môi trường làm việc sản xuất xanh và sạch, giảm ô nhiễm môi trường.
- ◆ Đội ngũ quản lý có kinh nghiệm và tâm huyết; Cán bộ công nhân viên không ngừng nỗ lực nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ và nâng cao chất lượng.
- ◆ Công ty đưa ra phương hướng phát triển phù hợp với chính sách và định hướng của Nhà nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu nội địa hóa và xuất khẩu

**Hạn chế:**

- ◆ Nền kinh tế dù đang có dấu hiệu phục hồi nhưng tốc độ còn chậm
- ◆ Tình trạng tồn đọng hàng tồn kho vẫn chưa được cải thiện
- ◆ Tỷ trọng nợ phải trả hiện đang quá cao so với vốn chủ sở hữu, dẫn đến năng lực tài chính còn yếu.
- ◆ Vị thế cạnh tranh của Công ty chưa mạnh trong khi áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng tăng.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, trở ngại đến từ các điều kiện khách quan của nền kinh tế vĩ mô và từ các hạn chế chủ quan của Công ty nhưng tập thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực hết mình để đạt được những thành tích đáng khích lệ. Kết quả kinh doanh của Xi Măng Công Thanh đã có chuyển biến tích cực so với năm trước. Cụ thể: Doanh thu thuần tăng 14,50% so với 2012, lợi nhuận sau thuế đạt giá trị 5,3 tỷ đồng, tăng 103,86% so với 2012. Tuy chỉ tiêu về doanh thu thuần mới chỉ đạt 55% kế hoạch nhưng các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đều vượt mức đề ra.

## 2. Tình hình tài chính

### Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013
Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	884.359	884.359	718.270
Tài sản dài hạn	Tr.đồng	7.661.010	7.661.010	8.844.536
Tổng tài sản	Tr.đồng	8.545.369	8.545.370	9.562.805

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2013 tăng 12%; sự tăng lên của giá trị tài sản dài hạn là nguyên nhân chính cho sự tăng trưởng này.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, 77% là giá trị các khoản phải thu ngắn hạn. Hàng tồn kho là khoản mục đóng góp giá trị lớn thứ 2 trong tổng giá trị tài sản ngắn hạn. Tài sản ngắn hạn khác và Tiền và các khoản tương đương tiền là hai khoản mục chiếm phần tỷ trọng còn lại.

Trong cơ cấu tài sản dài hạn, khoảng 99% là giá trị tài sản cố định. Trong năm 2013, tài sản cố định tăng thêm gần 1.200 tỷ đồng.

### Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011 (Tr.đồng)	Năm 2012 (Tr.đồng)	Năm 2013 (Tr.đồng)
1	Nợ ngắn hạn	830.892	864.450	854.795
2	Nợ dài hạn	5.017.973	6.894.376	7.911.358
3	Tổng nợ	5.848.565	7.758.826	8.766.153

Nợ phải trả luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn Công ty qua các năm.

Nợ phải trả trong năm 2013 tăng gần 13% so với cùng kỳ. Giá trị tăng thêm này chủ yếu là do sự tăng thêm của Nợ phải trả dài hạn.

Chỉ tiêu	2013	
	Giá trị (Tr.đồng)	Tỷ trọng
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>854.796</b>	<b>100%</b>
Vay và nợ ngắn hạn	361.161	42%
Phải trả người bán	426.268	50%
Người mua trả tiền trước	37.288	4%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.501	0%
Phải trả công nhân viên	3.227	0%
Chi phí phải trả	12.346	1%
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.004	1%

<b>Nợ dài hạn</b>	<b>7.911.358</b>	<b>100%</b>
Phải trả dài hạn khác	326.000	4%
Vay và nợ dài hạn	7.585.358	96%

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

#### Quản lý, kiểm soát chi phí

Kiểm soát, cắt giảm chi phí hiệu quả là một trong những yếu tố giúp Xi Măng Công Thanh đạt được kết quả khả quan trong năm 2013:

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị (Tr.đồng)	% Doanh thu thuần	Giá trị (Tr.đồng)	% Doanh thu thuần
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.041.346</b>		<b>1.192.348</b>	
Giá vốn hàng bán	1.006.672	96,67%	1.048.441	87,93%
Chi phí tài chính	78.635	7,55%	67.949	5,70%
Chi phí bán hàng	58.371	5,61%	39.824	3,34%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.335	3,30%	35.612	2,99%
Chi phí khác	620	0,06%	173	0,01%
<b>Tổng các chi phí</b>	<b>1.178.632</b>	<b>113,18%</b>	<b>1.191.999</b>	<b>99,97%</b>

#### Về cơ cấu tổ chức

Trong năm 2013, Công ty tiếp tục ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty thông qua việc sắp xếp tinh gọn lao động trong dây chuyền sản xuất chính; điều chuyển đáp ứng lao động cho sản xuất giữa các đơn vị, bộ phận nhằm đảm bảo hiệu quả làm việc.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### Chỉ tiêu thực hiện

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014
1	<b>Doanh thu thuần</b>	1.935.205.129.180 VNĐ
3	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	25.000.000.000 VNĐ

#### Biện pháp thực hiện

**Công tác đầu tư cơ sở vật chất:** Tiếp tục đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện dây chuyền sản xuất I và II. Đảm bảo công suất hoạt động và chất lượng sản phẩm,

khẳng định uy tín của Xi Măng Công Thanh trên thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu.

**Tăng cường công tác quản lý, cải tiến hoạt động:** tiết giảm chi phí đặc biệt là tìm biện pháp tiết kiệm nguyên vật liệu như tiêu hao than, điện, hạn chế tối đa dừng lò, tăng cường công suất của máy vào lúc thấp điểm. Đặc biệt, cần chú trọng công tác giảm lượng tồn kho. Đồng thời, các phòng ban bộ phận cần thực hiện nghiêm chỉnh quy trình, quy phạm trong quá trình làm việc, vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn lao động cũng như tuân thủ các quy chuẩn bảo vệ môi trường.

**Về tiêu thụ:** Mặc dù năm 2013 được coi là năm thành công của ngành xi măng tuy nhiên chủ yếu là do xuất khẩu, sức tiêu thụ trong nước vẫn còn nhiều khó khăn khi cung lớn hơn cầu, nhiều dây chuyền sản xuất bắt đầu đi vào hoạt động. Do đó, năm 2014 hứa hẹn tiếp tục là một năm cạnh tranh khốc liệt đối với các doanh nghiệp ngành xi măng. Theo đó, Công ty cần cải thiện chính sách bán hàng, tăng cường công tác khảo sát, phân tích thị trường trong nước cũng như các nước trong khu vực để kịp thời có cơ chế, chính sách phù hợp với từng phân khúc thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, duy trì mối quan hệ mật thiết với các đại lý phân phối, các khách hàng truyền thống của Công ty.

**Quản lý tài chính:** Quản lý chặt chẽ công nợ phải thu, hàng tồn kho là mục tiêu hàng đầu hiện nay của Công ty nhằm giảm bớt tình trạng bị chiếm dụng vốn. Ngoài ra, giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo các phòng ban, bộ phận tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý tài chính, quản lý chi tiêu nội bộ cũng như việc linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn của Công ty.

**TM Ban Tổng giám đốc**

**Tổng Giám Đốc**

**(Đã ký)**

**Lương Tú Chinh**